

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ QUẢN LÝ VẬN HÀNH TÒA NHÀ HOÀNG GIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ QUẢN LÝ VẬN HÀNH TÒA NHÀ HOÀNG GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG GIA TOWER OPERATING MANAGEMENT SERVICE JOIN STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOANG GIA TOMS.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108683545

3. Ngày thành lập: 05/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 52 Nguyễn Chí Thanh , Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02439010203

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư	7020(Chính)
2.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Điều 49 Luật du lịch 2017).	5510
3.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Ký túc xá học sinh, sinh viên Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùm để nghỉ tạm Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu	5590
4.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
5.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
6.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh (Điều 7, 8, 9, 12, 17, 26 Nghị định 67/2013/ NĐ-CP; Nghị định 08/2018/NĐ-CP; Nghị định 106/2017/NĐ-CP).	4724

9.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
11.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
12.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
13.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
14.	Bán buôn tổng hợp	4690
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo (Điều 7, 8, 9, 12, 17, 26 Nghị định 67/2013/ NĐ-CP; Nghị định 08/2018/NĐ-CP; Nghị định 106/2017/NĐ-CP)	4634
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn thực phẩm	4632
19.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
20.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
21.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
22.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
23.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
24.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
25.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ karaoke (Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016)	9329
26.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
27.	Hoạt động thể thao khác	9319
28.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
29.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
30.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005).	8299
32.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
33.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
34.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
35.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
36.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
37.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

38.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế. (Điều 31 Luật Du lịch năm 2017; Nghị định 168/2017/NĐ-CP).	7912
39.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành. (Điều 40 Luật Du lịch 2017).	7911
40.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
42.	Quảng cáo	7310
43.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
44.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
45.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm hoạt động đấu giá).	6820
46.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư.	6619
47.	Xuất bản phần mềm	5820
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
51.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
52.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
53.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
54.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
55.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
56.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
57.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
58.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Trữ vàng.	4773
59.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Không bao gồm dược phẩm, dụng cụ y tế.	4772
60.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

61.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
62.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
63.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
64.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
65.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
66.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
67.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
68.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
69.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
70.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
71.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
72.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
73.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
74.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
75.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
76.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
77.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
78.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
79.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Không bao gồm dược phẩm và dụng cụ y tế.	4649
80.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
81.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
82.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
83.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
84.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
85.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
86.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
87.	Phá dỡ	4311
88.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
89.	Xây dựng công trình thủy	4291
90.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

91.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
92.	Xây dựng công trình điện	4221
93.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
94.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
95.	Xây dựng nhà không để ở	4102
96.	Xây dựng nhà để ở	4101
97.	Doanh nghiệp cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HẢI DƯƠNG	Số 16, ngõ 192 phố Hạ Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	001183011949	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		
2	PHẠM HỮU ĐỨC	số 80B, phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	15,000	010538710	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	15,000		
3	HOÀNG THỊ HỒNG HOA	số 52 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	495.000	4.950.000.000	55,000	017175000141	
			Tổng số	495.000	4.950.000.000	55,000		
4	HOÀNG NGỌC HẢI	số 52 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	017080000162	
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG HỒNG HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/01/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017080000162

Ngày cấp: 29/03/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 52 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: số 52 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội